ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM HỌC KỲ

1.20181.IM3023.CC01.A

Năm học/Học kỳ: **2018 - 2019 / 1**

Nhóm - Tổ: **CC01-A**

Môn học: **IM3023 - Thương mại điện tử**

CBGD: **002610 - Phạm Quốc Trung**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		K.Tra	B.Tập	BTL/ ĐA	TNg	Thi	Điểm tổng kết		Ghi chú
				0%	20%	30%	0%	50%	Số	Chữ	
1	1552001	Hoàng Gia	An		8.00	8.00		5.70	7.00	Bảy chẵn	
2	1552003	Nguyễn Huỳnh Phước	An		10.00	8.00		5.00	7.00	Bảy chẵn	
3	1652012	Du Nguyên	Anh		8.00	8.00		5.20	6.50	Sáu rưỡi	
4	1552011	Đồng Thị Quế	Anh		8.00	8.00		6.20	7.00	Bảy chẵn	
5	1410143	Võ Duy	Anh		4.00	8.00		4.20	5.50	Năm rưỡi	
6	1552032	Nguyễn Vũ Hồng	Ân		8.00	8.00		6.00	7.00	Bảy chẵn	
7	1552039	Nguyễn Duy	Bảo		2.00	7.00		3.90	4.50	Bốn rưỡi	
8	1552044	Đoàn Phan Ngọc	Bích		2.00	8.00		5.20	5.50	Năm rưỡi	
9	1552048	Trần Ngọc	Châm		0.00	8.00		4.60	4.50	Bốn rưỡi	
10	1552054	Viên Lại Trần	Chiến		10.00	8.00		6.20	7.50	Bảy rưỡi	
11	1552070	Nguyễn Lê Khánh	Duy		10.00	8.00		5.60	7.00	Bảy chẵn	
12	1450201	Nguyễn Nhất	Duy		2.00	8.00		5.70	5.50	Năm rưỡi	
13	1552093	Nghiêm Khắc	Đạt		0.00	8.00		3.90	4.50	Bốn rưỡi	
14	1552118	Đặng Gia	Hân		4.00	8.00		5.00	5.50	Năm rưỡi	
15	1450232	Nguyễn Chungọcthùy	Hương		6.00	8.00		3.60	5.50	Năm rưỡi	
16	1450064	Tôn Nữ Quỳnh	Hương		10.00	7.00		7.10	7.50	Bảy rưỡi	
17	1552193	Lâm Hồng	Lẹ		10.00	8.00		6.80	8.00	Tám chẵn	
18	1552207	Võ Dương	Long		8.00	7.00		4.20	6.00	Sáu chẵn	
19	1552213	Nguyễn Đức Phú	Lộc		6.00	8.00		5.20	6.00	Sáu chẵn	
20	1412267	Lâm Quan	Minh		0.00	6.00		4.20	4.00	Bốn chẵn	
21	1450259	Nguyễn Trần Quốc	Nam		2.00	8.00		5.80	5.50	Năm rưỡi	
22	1552247	Trần Nguyễn ánh	Ngọc		8.00	9.00		6.70	7.50	Bảy rưỡi	
23	1552251	Hà Đỗ Khôi	Nguyên		0.00	6.00		4.60	4.00	Bốn chẵn	
24	1552256	Phan Thanh Cao	Nhã		0.00	8.00		4.60	4.50	Bốn rưỡi	
25	1552272	Nguyễn Minh	Nhựt		10.00	7.00		5.00	6.50	Sáu rưỡi	
26	1552274	Phan Lê Hoàng	Oanh		8.00	8.00		5.40	6.50	Sáu rưỡi	
27	1551111	Trần Gia	Phú		4.00	8.00		5.40	6.00	Sáu chẵn	
28	1552299	Nguyễn Trúc	Phương		10.00	9.00		5.60	7.50	Bảy rưỡi	
29	1552313	Trương Ngọc Vân	Quỳnh		6.00	9.00		6.90	7.50	Bảy rưỡi	
30	1450286	Nguyễn Tấn	Sang		2.00	7.00		6.60	6.00	Sáu chẵn	
31	1552454	Lungsee	Soukphath		10.00	8.00		6.20	7.50	Bảy rưỡi	
32	1450407	Phan Thị Như	Thảo		4.00	8.00		7.00	6.50	Sáu rưỡi	
33	1552356	Nguyễn Thanh	Thiên		8.00	8.00		5.90	7.00	Bảy chẵn	
34	1552377	Nguyễn Thành	Tín		2.00	8.00		5.20	5.50	Năm rưỡi	
35	1450306	Võ Hà Mai	Trang		6.00	7.00		5.50	6.00	Sáu chẵn	
36	1552413	Phạm	Tuấn		10.00	8.00		6.00	7.50	Bảy rưỡi	
37	1552414	Trần Minh	Tuấn		8.00	6.00		5.00	6.00	Sáu chẵn	
38	1552416	Nguyễn Thị Kim	Tuyền		10.00	9.00		7.60	8.50	Tám rưỡi	
39	1450321	Trần Thị Tú	Uyên		10.00	8.00		5.10	7.00	Bảy chẵn	
40	1552425	Lê Hà ái	Vân		4.00	8.00		5.20	6.00	Sáu chẵn	
	*Danh sách này có: **40** sinh viên.*										

Xác nhận BM/Khoa: (Họ tên và chữ ký)

CB chấm thi: (Họ tên và chữ ký)

Ngày ghi điểm: 24/12/2018

Ngày nộp: ... .../... .../... ... ...

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM HỌC KỲ

1.20181.IM3023.CC01.B

Năm học/Học kỳ: **2018 - 2019 / 1**

Nhóm - Tổ: **CC01-B**

Môn học: **IM3023 - Thương mại điện tử**

CBGD: **002610 - Phạm Quốc Trung**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		K.Tra	B.Tập	BTL/ ĐA	TNg	Thi	Điểm tổng kết		Ghi chú
				0%	20%	30%	0%	50%	Số	Chữ	
1	1652133	Nguyễn Thành	Đạt		10.00	8.00		7.50	8.00	Tám chẵn	
2	1652358	Trần Quốc Bảo	Long		10.00	8.00		5.60	7.00	Bảy chẵn	
3	1652427	Phi Thái	Ngọc		6.00	8.00		6.30	7.00	Bảy chẵn	
4	1652488	Trần Lâm Tấn	Phúc		2.00	8.00		4.00	5.00	Năm chẵn	
5	1552298	Mai Kim Kỳ	Phương		2.00	8.00		8.30	7.00	Bảy chẵn	
6	1860001	Fabian	Stegmaier		6.00	9.00		7.50	7.50	Bảy rưỡi	
7	1652624	Hoàng Minh Bảo	Trân		4.00	8.00		5.50	6.00	Sáu chẵn	
8	1652696	Lương Ngọc Tường	Vi		10.00	8.00		6.00	7.50	Bảy rưỡi	
9	1652697	Nguyễn Ngọc Tường	Vi		0.00	8.00		5.40	5.00	Năm chẵn	
10	1652712	Lê Trường	Vũ		4.00	8.00		5.00	5.50	Năm rưỡi	
	*Danh sách này có: **10** sinh viên.*										

Xác nhận BM/Khoa: (Họ tên và chữ ký)

CB chấm thi: (Họ tên và chữ ký)

Ngày ghi điểm: 24/12/2018

Ngày nộp: ... .../... .../... ... ...